

Số: 77/BC-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên trước khi tốt nghiệp năm học 2022 - 2023

**Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị**

Thực hiện kế hoạch số 365/KH-ĐHNL-QLCL, ngày 11/01/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm V/v lập kế hoạch khảo sát các bên liên quan phục vụ công tác đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023; Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 18/07/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm V/v công nhận tốt nghiệp hệ Đại học chính quy đợt tháng 7 năm 2023.

Phòng Công tác HSSV đã triển khai khảo sát sinh viên trước khi tốt nghiệp và báo cáo kết quả như sau:

**I. Mục đích khảo sát**

Làm căn cứ để Nhà trường tiến hành điều chỉnh các lĩnh vực, hoạt động trong công tác đào tạo và nghiên cứu của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo người học đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**II. Quá trình thực hiện**

1. **Đối tượng:** Sinh viên tốt nghiệp theo quyết định số 599/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 18 tháng 07 năm 2023.

2. **Phương pháp:** Sinh viên thực hiện khảo sát online theo bộ câu hỏi của Nhà trường đã xây dựng.

3. **Thời gian khảo sát**

Lấy phiếu ý kiến phản hồi từ tháng 01 tháng 8 năm 2023 đến ngày 30 tháng 8 năm 2023.

**III. Thống kê kết quả**

1. **Mô tả phiếu khảo sát**

Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên trước khi tốt nghiệp bao gồm 35 câu hỏi, được chia thành 7 phần. Phần 1 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo; Phần 2 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo; Phần 3 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Cơ sở vật chất; Phần 4 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên; Phần 5 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; Phần 6 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Đánh giá chung về kết quả đạt được của khóa học; Phần 7 bao gồm các câu hỏi liên quan đến Ý kiến khác.

Sinh viên trả lời bằng cách trỏ vào 1 trong 5 mức: 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Cơ bản đồng ý; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý.

## 2. Kết quả khảo sát

### 2.1. Đánh giá chung

- Nhìn chung các em sinh viên tích cực trong việc phản hồi với các nội dung của nhà trường trong phiếu hỏi.

- Tổng số sinh viên tốt nghiệp theo Quyết định: 199 sinh viên.

- Có 162 sinh viên tham gia khảo sát, chiếm tỷ lệ: 81.40%

- Số lượng sinh viên không tham gia khảo sát 37 chiếm tỷ lệ: 18.59%

### 2.2. Kết quả cụ thể

1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Cơ bản đồng ý; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý.

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				
		1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>					
1	Chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	8.02	0.00	9.26	42.59	40.12
2	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	8.02	1.23	10.49	39.51	40.74
3	Nội dung chương trình đào tạo được cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội	7.41	2.47	7.41	45.06	37.65
4	Chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	7.41	0.62	7.41	38.27	46.30
5	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	8.02	0.00	7.41	38.89	45.68
6	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Khoa và Nhà trường được phổ biến rộng rãi và đáp ứng sự hài lòng của bạn	8.02	0.62	7.41	46.30	37.65
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
7	Bạn được cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	8.07	0.62	6.83	42.24	42.24
8	Bạn được cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)	8.64	0.62	4.94	41.36	44.44
9	Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến sinh viên	8.02	0.00	7.41	35.19	49.38
10	Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp sinh viên cải tiến học tập	8.02	0.62	8.64	33.33	49.38

11	11. Lớp học có sĩ số hợp lý, thuận lợi cho sinh viên học tập	6.79	1.85	8.02	38.27	45.06
<b>III CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
12	Thư viện Trường có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo	7.41	1.23	16.05	32.72	42.59
13	Thiết bị phòng lý thuyết đáp ứng nhu cầu học tập	8.70	2.48	12.42	37.89	38.51
14	Thiết bị phòng thực hành/thí nghiệm đáp ứng nhu cầu học tập	8.02	3.09	9.88	38.27	40.74
15	Căn tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sạch sẽ, thuận tiện	9.26	3.09	15.43	32.10	40.12
16	Môi trường học tập tạo sự thoải mái cho sinh viên, hỗ trợ hiệu quả hoạt động đào tạo	7.41	1.23	9.26	38.89	43.21
<b>IV HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
17	Cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm) tích cực tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập	8.64	0.00	8.02	35.80	47.53
18	Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ hòa nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	7.45	1.86	8.70	39.75	42.24
19	Khoa có quy định rõ ràng, đầy đủ về việc hướng dẫn SV thực hiện khóa luận tốt nghiệp	7.45	0.62	6.21	32.92	52.80
20	Mẫu báo cáo khóa luận được công bố rộng rãi (trên website, thông báo qua email...)	6.79	1.85	8.64	33.95	48.77
21	Sinh viên chủ động đề xuất lựa chọn đề tài và giảng viên hướng dẫn	7.41	0.62	3.70	37.04	51.23
22	Sinh viên được tiếp cận tài liệu tham khảo và sử dụng trang thiết bị cần thiết để thực hiện đề tài	7.41	0.00	6.17	37.65	48.77
23	Sinh viên được định hướng rõ ràng lộ trình để hoàn thành khóa luận	6.83	0.62	6.83	36.65	49.07
24	Đánh giá quá trình và kết quả khóa luận công bằng, khách quan	7.41	0.00	4.94	37.65	50.00
25	Các hoạt động văn thể mỹ đáp ứng nhu cầu của sinh viên	7.41	0.00	11.11	36.42	45.06
26	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe cho sinh viên	7.41	2.47	14.20	36.42	39.51

27	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn	8.02	1.23	8.64	40.74	41.36
28	Các hoạt động học thuật (trong và ngoài CTĐT) giúp sinh viên có ý thức và kỹ năng học tập suốt đời	8.02	1.23	11.11	37.04	42.59
29	Bạn hài lòng về công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên của Nhà trường	8.02	0.62	12.35	37.04	41.98
<b>V</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PVCĐ</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
30	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	8.02	0.62	7.41	41.98	41.98
31	Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phong phú mang lại ý nghĩa thiết thực cho sinh viên	8.02	0.00	9.26	38.89	43.83
32	Thời gian tổ chức các hoạt động linh hoạt, phù hợp với sinh viên	8.70	0.62	9.32	39.13	42.24
<b>VI</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA KHÓA HỌC</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
33	Chương trình đào tạo đáp ứng được mong đợi của bạn	8.07	1.24	13.04	39.75	37.89
34	Bạn tự tin về triển vọng nghề nghiệp sau khi ra trường	7.41	3.70	12.96	40.74	35.19
35	Bạn hài lòng về chất lượng đào tạo	6.79	1.23	9.26	40.12	42.59

#### **Những ý kiến khác của sinh viên:**

- *Nhóm ý kiến về cải thiện cơ sở vật chất:* có 7 ý kiến đề nghị Nhà trường cải thiện chất lượng cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đào tạo cho sinh viên như: thiết bị máy móc thực hành; máy chiếu; phòng tin học; phòng học; hệ thống quạt, internet; có căng tin; xây thêm nhà để xe cho sinh viên; vệ sinh môi trường;...

- *Nhóm ý kiến nâng cao thực tập, thực hành:* có 11 ý kiến đề nghị Nhà trường cần nâng cao chất lượng thực hành, thực tập nhiều hơn nữa để sinh viên nâng cao tay nghề cũng như tích lũy kinh nghiệm và nên cho sinh viên thực tập theo nguyện vọng không phải cứ bắt buộc thực tập tại trại; thực hành theo đúng chuyên của người học; được tiếp xúc với mô hình chăn nuôi tiên tiến hiện đại.

- *Nhóm ý kiến về đào tạo:* có 5 ý kiến đề nghị Nhà trường cần kiểm định chương trình học và thay đổi phù hợp với nhu cầu, xu thế của xã hội; cần được đào tạo về chuyên môn sâu hơn; bồi dưỡng thêm ngoại ngữ cho sinh viên; các kỳ thi tổ chức nghiêm túc hơn; trang bị các kỹ năng giao tiếp cho sinh viên.

#### IV. Kiến nghị

- Để có kết quả 100% sinh viên trước khi tốt nghiệp tham gia khảo sát, đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa tuyên truyền, triển khai tới từng sinh viên của đơn vị mình trước khi tốt nghiệp tích cực tham gia vào việc khảo sát để Nhà trường có cơ sở cho việc điều chỉnh các lĩnh vực, hoạt động trong công tác đào tạo và nghiên cứu của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo người học đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Các đơn vị có liên quan đến nội dung phản hồi của người học với tỷ lệ hài lòng chưa cao cần có những tham mưu cho nhà trường và chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục để nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo của nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Phòng công tác HSSV xin báo cáo Ban Giám hiệu và các đơn vị trong nhà trường.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để B/cáo);
- Như kính gửi (để T/h);
- Lưu: VT, CT HSSV.

T/L. HIỆU TRƯỞNG  
KT. Trưởng phòng CT HSSV  
P. Trưởng phòng  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NÔNG LÂM  
TS. Lê Quốc Tuấn



*Nhằm giúp sinh viên ra trường có đủ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của thị trường lao động. Nhà trường triển khai tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chương trình đào tạo, chất lượng của hoạt động quản lý, phục vụ và hỗ trợ đào tạo, .... Nhà trường rất mong nhận được ý kiến phản hồi của các bạn sinh viên năm cuối. Ý kiến của các bạn giúp Nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao các hoạt động đào tạo. Thông tin trả lời của các bạn sẽ được giữ kín, vì vậy các bạn vui lòng trả lời thẳng thắn và khách quan các câu hỏi.*

Khóa học: .....; Khoa: .....

Ngành học: ..... Lớp: .....

Lựa chọn một trong các số tương ứng bằng cách tích  $\surd$  vào phần lựa chọn điểm dưới đây theo suy nghĩ của bạn về từng vấn đề trong quá trình học tại trường, theo thang đánh giá sau:

1: Hoàn toàn không đồng ý    2: Không đồng ý    3: Cơ bản đồng ý    4: Đồng ý    5: Hoàn toàn đồng ý

(*Chú ý: 1 là mức đánh giá thấp nhất, 5 là mức đánh giá cao nhất*)

TT	Các vấn đề cần trả lời	Lựa chọn điểm				
<b>I. Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo</b>						
1	Chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	①	②	③	④	⑤
2	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	①	②	③	④	⑤
3	Nội dung chương trình đào tạo được cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội	①	②	③	④	⑤
4	Chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	①	②	③	④	⑤
5	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	①	②	③	④	⑤
6	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Khoa và Nhà trường được phổ biến rộng rãi và đáp ứng sự hài lòng của bạn	①	②	③	④	⑤
<b>II. Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo</b>						
7	Bạn được cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	①	②	③	④	⑤
8	Bạn được cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)	①	②	③	④	⑤
9	Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến sinh viên	①	②	③	④	⑤
10	Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp sinh viên cải tiến học tập	①	②	③	④	⑤
11	Lớp học có sĩ số hợp lý, thuận lợi cho sinh viên học tập	①	②	③	④	⑤
<b>III. Cơ sở vật chất</b>						
12	Thư viện Trường có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo	①	②	③	④	⑤
13	Thiết bị phòng lý thuyết đáp ứng nhu cầu học tập	①	②	③	④	⑤
14	Thiết bị phòng thực hành/thí nghiệm đáp ứng nhu cầu học tập	①	②	③	④	⑤
15	Căn tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sạch sẽ, thuận tiện	①	②	③	④	⑤
16	Môi trường học tập tạo sự thoải mái cho sinh viên, hỗ trợ hiệu quả hoạt động đào tạo	①	②	③	④	⑤

IV. Hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên						
17	Cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm) tích cực tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập	1	2	3	4	5
18	Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ hòa nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	1	2	3	4	5
19	Khoa có quy định rõ ràng, đầy đủ về việc hướng dẫn SV thực hiện khóa luận tốt nghiệp	1	2	3	4	5
20	Mẫu báo cáo khóa luận được công bố rộng rãi (trên website, thông báo qua email...)	1	2	3	4	5
21	Sinh viên chủ động đề xuất lựa chọn đề tài và giảng viên hướng dẫn	1	2	3	4	5
22	Sinh viên được tiếp cận tài liệu tham khảo và sử dụng trang thiết bị cần thiết để thực hiện đề tài	1	2	3	4	5
23	Sinh viên được định hướng rõ ràng lộ trình để hoàn thành khóa luận	1	2	3	4	5
24	Đánh giá quá trình và kết quả khóa luận công bằng, khách quan	1	2	3	4	5
25	Các hoạt động văn thể mỹ đáp ứng nhu cầu của sinh viên	1	2	3	4	5
26	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe cho sinh viên	1	2	3	4	5
27	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn	1	2	3	4	5
28	Các hoạt động học thuật (trong và ngoài CTĐT) giúp sinh viên có ý thức và kỹ năng học tập suốt đời	1	2	3	4	5
29	Bạn hài lòng về công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên của Nhà trường	1	2	3	4	5
V. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Chế tạo sản phẩm NCKH phục vụ cộng đồng...)						
30	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	1	2	3	4	5
31	Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phong phú mang lại ý nghĩa thiết thực cho sinh viên	1	2	3	4	5
32	Thời gian tổ chức các hoạt động linh hoạt, phù hợp với sinh viên	1	2	3	4	5
VI. Đánh giá chung về kết quả đạt được của khóa học						
33	Chương trình đào tạo đáp ứng được mong đợi của bạn	1	2	3	4	5
34	Bạn tự tin về triển vọng nghề nghiệp sau khi ra trường	1	2	3	4	5
35	Bạn hài lòng về chất lượng đào tạo	1	2	3	4	5

#### VII. Ý kiến khác

36. Bạn vui lòng cho biết cán bộ/chuyên viên mà bạn cảm thấy HÀI LÒNG nhất khi đến làm việc (tên/đơn vị): .....

37. Bạn vui lòng cho biết cán bộ/chuyên viên mà bạn cảm thấy KHÔNG HÀI LÒNG nhất khi đến làm việc (tên/đơn vị): .....

38. Bạn vui lòng liệt kê các vấn đề nhà trường cần cải thiện để nâng cao chất lượng đào tạo

.....  
 .....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các bạn!